

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

**SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THANG ĐO ĐIỂM TỔNG
HỢP KẾT HỢP PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỨ BẬC
ĐỂ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
TẠI PHÚ QUỐC**

Chủ nhiệm đề tài: Th.S NGUYỄN VƯƠNG

Kiên Giang, 03/2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

**SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THANG ĐO ĐIỂM TỔNG
HỢP KẾT HỢP PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỨ BẬC
ĐỂ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
TẠI PHÚ QUỐC**

Mã số:

Xác nhận của đơn vị chủ trì đề tài

(ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ tên)

PHẦN MỞ ĐẦU



1. Tính cấp thiết của đề tài

Theo Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn [1], Đảng và Nhà nước ta đã xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội đất nước. Trong thời gian vừa qua, du lịch Việt Nam đã có bước phát triển và đạt được những kết quả quan trọng. Sự phát triển của ngành du lịch đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xuất khẩu tại chỗ; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, tài nguyên thiên nhiên; tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Hiện nay, ngành du lịch Việt Nam phấn đấu hoàn thiện những điều kiện đã hội đủ góp phần sớm đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đưa nước ta thành trung tâm du lịch có tầm cỡ trong khu vực - một điểm du lịch an toàn hấp dẫn và thân thiện, nhằm phát huy thế mạnh của nguồn tài nguyên du lịch của đất nước. Thực hiện chủ trương đó các ngành các cấp các địa phương cũng như tất cả các cơ sở kinh doanh trong cả nước tích cực tìm tòi sáng tạo để góp công sức đưa du lịch nước nhà trở thành một ngành kinh tế quan trọng của đất nước.

Bên cạnh sự phát triển rất nhanh của ngành công nghiệp không khói này thì chúng ta đã và đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu du lịch, các tệ nạn xã hội liên quan đến du lịch ngày càng gia tăng. Điều đó đã trở thành mối lo ngại lớn của các nhà chức trách, của mọi người dân trên thế giới, thúc giục những người làm du lịch phải tìm hướng đi mới cho mình đó là phát triển du lịch một cách bền vững.

Đảo Phú Quốc thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là một trong những hòn đảo lớn nhất Việt Nam, nằm trong khu vực được đầu tư trọng điểm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-TTg, ngày 08/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2006-2020” [9]. Hiện nay, Phú Quốc đang tập trung đầu tư xây dựng thành trung tâm du lịch sinh thái biển, đảo chất lượng cao của cả nước và thế giới. Tận dụng những cơ hội, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của huyện đảo. Sự phát triển đa dạng các loại hình du lịch, các sản phẩm du lịch trong thời gian qua đã thu hút khách du lịch đến với Phú Quốc nhiều hơn, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, thúc đẩy ngành kinh tế phát triển, làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội huyện đảo theo hướng tích cực. Tuy nhiên, tình trạng đầu tư xây dựng các công trình, san lấp mặt bằng ồ ạt đã dẫn đến thu hẹp diện tích rừng tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên biến đổi, môi trường sinh thái bị ô nhiễm, xuống cấp và dần mất đi đặc thù địa phương. Nguồn lực làm cơ sở cho phát triển du lịch rất dễ mất đi và nhu cầu cải thiện môi trường ngày càng tăng, thiếu sự quản lý của các cấp, các ngành, cộng đồng xã hội và những doanh nghiệp. Những vấn đề trên nếu không được giải quyết thỏa đáng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch, làm cho chúng ta không chỉ không vượt qua những thách thức mà còn mất đi những cơ hội hiện có.

Trong bối cảnh đó việc nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn vào mối quan hệ chặt chẽ giữa du lịch với môi trường tự nhiên cũng như việc phát triển du lịch với việc khai thác, bảo tồn, gìn giữ các giá trị tài nguyên du lịch, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển chung của huyện đảo là “Xây dựng đảo Phú Quốc phát triển bền vững; hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng và quốc gia. Từng bước xây dựng trở thành một thành phố biển đảo, trung tâm du lịch và dịch vụ cao cấp; trung tâm khoa học công nghệ của quốc gia và khu vực Đông Nam Á” theo Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 [10]. Vì vậy việc thực hiện nghiên cứu đề tài “Sử dụng phương pháp thang đo điểm tổng hợp kết hợp với phương pháp phân tích thứ bậc để đánh giá sự phát triển du lịch bền vững tại Phú Quốc” là rất cần thiết, phù hợp với xu hướng hiện nay có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển du lịch của Phú Quốc trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập của người dân.

Kết quả nghiên cứu sẽ là bộ tài liệu tham khảo, tư vấn có giá trị,... giúp các nhà nghiên cứu hoạch định chính sách phát triển du lịch của Phú Quốc, các chuyên gia hiểu rõ hơn những hạn chế tồn tại về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch vùng Phú Quốc theo hướng bền vững. Từ đó, đưa ra các chính sách phù hợp để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển ngành du lịch Phú Quốc hiện nay và trong thời gian tới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng mô hình đánh giá phát triển du lịch bền vững Phú Quốc, từ đó đưa ra giải pháp phát triển du lịch bền vững Phú Quốc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tìm ra cơ sở lý thuyết và mô hình đánh giá phát triển du lịch bền vững trong điều kiện Phú Quốc hiện nay;

(2) Xác định thực trạng phát triển du lịch bền vững Phú Quốc từ năm 2011 đến 2015 trên quan điểm và yêu cầu phát triển du lịch bền vững;

(3) Đề xuất các giải pháp phù hợp để phát triển du lịch bền vững Phú Quốc..

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là du lịch Phú Quốc.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu trong phạm vi vấn đề về thực trạng phát triển du lịch Phú Quốc theo hướng bền vững.

- Về không gian: Phạm vi nghiên cứu của đề tài giới hạn trên địa bàn là đảo Phú Quốc thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Thời gian nghiên cứu của đề tài từ: 2011 – 2015.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng 3 phương pháp nghiên cứu chính, bao gồm:

(1) Nghiên cứu tại bàn (Desk Study)

- Phương pháp này được sử dụng để thực hiện tổng quan các nghiên cứu liên quan đến đề tài, tìm kiếm thông tin về địa bàn nghiên cứu, tìm hiểu kỹ thuật phân tích, thảo luận vấn đề nghiên cứu và trình bày báo cáo nghiên cứu.

(2) Nghiên cứu định tính

Tham vấn chuyên gia: Đây là phương pháp đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện đề tài, được thực hiện trong nhiều công đoạn bao gồm tham vấn lựa chọn phương pháp nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và thực hiện thu thập đánh giá của chuyên gia đối với mức độ quan trọng của các tiêu chí. Chuyên gia là những người có chuyên môn, đang làm công tác nghiên cứu, quản lý,... trong lĩnh vực du lịch. Số lượng chuyên gia dự kiến tham vấn là 5 chuyên gia.

(3) Nghiên cứu định lượng

Một bảng hỏi được thiết kế với 44 câu hỏi/quan sát, trong đó có 5 câu hỏi về nhân khẩu học và 39 câu hỏi phục vụ nội dung đánh giá mức độ phát triển du lịch bền vững theo thang đo Likert 5 điểm với mức độ đánh giá tích cực tăng dần.

- Việc tiến hành khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 04/2018 – tháng 10/2018 tại địa bàn đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đối tượng khảo sát là các hộ gia đình có tham gia kinh doanh hoặc làm việc trong ngành du lịch tại đảo Phú Quốc. Để đảm bảo tính khoa học, tính đại diện của số liệu sơ cấp, nhóm nghiên cứu chọn phương pháp theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Với kích thước mẫu được chọn là: 168 quan sát (*Mark Saunders và ctg, 2010: Tr235*)

- Phương pháp phân tích thứ bậc: nhóm nghiên cứu thực hiện xác định trọng số (mức độ quan trọng) của các tiêu chí trong bộ tiêu chí đánh giá bằng phương pháp phân tích thứ bậc. Phương pháp phân tích thứ bậc hay phương pháp phân tích hệ thống phân cấp – Analytic Hierachy Process (AHP) được đề xuất bởi Thomas L.Saaty. Đây là một phương pháp mạnh mẽ và linh hoạt cho việc phân tích quyết định với nhiều tiêu chí (Saaty, 1980); đây là phương pháp trực quan và tương đối dễ dàng để xây dựng và phân tích quyết định (Harker, 1989), một công cụ cho phép nhìn rõ ràng các tiêu chí thẩm định và cũng là một phương pháp quyết định nhiều thuộc tính, trong đó đề cập đến một kỹ thuật định lượng (DeSteiguer, 2003). AHP giải quyết những vấn đề không có cấu trúc trong hoạt động kinh tế, xã hội và khoa học quản lý, nó cung cấp một phương pháp ra quyết định đa tiêu chuẩn đơn giản, nhưng có cơ sở lý thuyết trong việc đánh giá các phương án. Nó giúp phân loại mức độ ưu tiên tương đối cho các phương án được đưa ra dựa trên một mức tỉ lệ. Mức tỉ lệ này dựa trên phán đoán của người ra quyết định và mức độ quan trọng của các phán đoán đó, cũng như tính nhất quán trong việc so sánh các phương án trong quá trình ra quyết định. Tuy nhiên trong khuôn khổ nghiên cứu này AHP được sử dụng để xác định mức độ ưu tiên (trọng số) cho các tiêu chí đã có.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. Khái niệm phát triển du lịch bền vững

1.1.1. Khái niệm du lịch bền vững

Du lịch là ngành dịch vụ hoạt động trong nền kinh tế nhằm thỏa mãn những nhu cầu vui chơi giải trí, tìm hiểu thiên nhiên, các nét đẹp văn hóa... của dân cư các miền khác nhau trên thế giới để thu được lợi nhuận. Vì vậy, việc đẩy mạnh phát triển du lịch thường được các quốc gia trên thế giới quan tâm đề cao vì tính hiệu quả của nó, đôi khi nó còn được gọi là “nền công nghiệp không khói”. Trên cơ sở khái niệm tăng trưởng và phát triển đã được giới thiệu ở trên, ta có thể đi đến việc xác lập nội hàm của phát triển du lịch như sau: Đó là sự gia tăng sản lượng và doanh thu cùng mức độ đóng góp của ngành du lịch cho nền kinh tế, đồng thời có sự hoàn thiện về mặt cơ cấu kinh doanh, thể chế và chất lượng kinh doanh của ngành du lịch.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) thì: “Du lịch là tập hợp các mối quan hệ, các hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ sự hình thành và lưu trú của các cá thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên với mục đích hoà bình và nơi họ đến không phải là nơi họ làm việc”.

Theo luật Du lịch Việt Nam (2017): “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”.

Theo World Conservation Union (1996) thì “Du lịch bền vững là việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên (và tất cả những đặc điểm văn hoá kèm theo, có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương”.

Du lịch bền vững là du lịch mà giảm thiểu các chi phí và nâng cao tối đa các lợi ích của du lịch cho môi trường tự nhiên và cộng đồng địa phương và có thể được thực hiện lâu dài nhưng không ảnh hưởng xấu đến nguồn lợi mà nó phụ thuộc vào.

Du lịch có thể mang những lợi ích đến cho các cộng đồng địa phương và các điểm du lịch thông qua việc tạo ra các lợi tức và tuyển dụng. Tuy nhiên, du lịch cũng có thể đe dọa đến nguồn lợi của các điểm du lịch bằng cách huỷ hoại các sinh cảnh sống, xáo trộn đời sống hoang dã, tác động đến chất lượng nước và đe dọa cộng đồng địa phương do việc phát triển quá mức, đông đúc và phá vỡ các giá trị văn hoá địa phương. Thêm vào đó, du lịch đại chúng thường có thể không mang những lợi ích cho cộng đồng địa phương khi những lợi tức du lịch bị “rò rỉ” đến các nhà điều hành bên ngoài. Và kết quả là du lịch có thể phá huỷ rất nhiều nguồn lợi mà nó phụ thuộc vào. Ngược lại, du lịch bền vững được lập kế hoạch một cách cân trọng để mang những lợi ích đến cho cộng đồng địa phương, tôn trọng văn hoá địa phương, bảo tồn nguồn lợi tự nhiên, nguồn lợi trực tiếp được mang đến cho cộng đồng địa phương và các điểm du lịch và giáo dục cả du khách và cư dân địa phương về tầm quan trọng của bảo tồn.

Các bên liên quan có những mối quan tâm hoặc gắn liền với những quyết định được đưa ra – nên được tham gia vào tất cả các giai đoạn trong quá trình lập kế hoạch cho bất kỳ nỗ lực quản lý nào của điểm du lịch, bao gồm du lịch bền vững bên trong và xung quanh các điểm du lịch. Các bên liên quan bao gồm các thành viên cộng đồng địa phương, chính quyền, tổ chức phi chính phủ cũng như ngành du lịch, du khách và nhiều nhóm khác nữa. Bước đầu tiên trong việc lập kế hoạch cho du lịch bền vững là xác định các bên liên quan và giao tiếp cởi mở với họ. Các cộng đồng địa phương, các Tổ chức phi chính phủ và các ngành du lịch cần phối hợp để tạo ra các xí nghiệp kinh doanh về du lịch bền vững mà có các lợi ích địa phương và cũng có tính khả thi về mặt kinh tế.

Các đặc điểm chính của du lịch bền vững:

- Thân thiện với môi trường: du lịch bền vững có tác động thấp đến nguồn lợi tự nhiên và các khu du lịch nói riêng. Nó giảm thiểu các tác động đến môi trường (động thực vật, các sinh cảnh sống, nguồn lợi sống, sử dụng năng lượng và ô nhiễm,...) và cố gắng có lợi ích cho môi trường.
- Gắn gũi về kinh tế và xã hội: Nó không gây hại đến các cấu trúc xã hội hoặc văn hóa của cộng đồng nơi mà chúng thực hiện. Thay vào đó thì nó lại tôn trọng văn hóa và truyền thống địa phương. Khuyến khích các bên liên quan (các cá nhân, cộng đồng, nhà điều hành tour, và quản lý chính quyền) trong tất cả các giai đoạn của việc lập kế hoạch, phát triển và giám sát, giáo dục và các bên liên quan về vai trò của họ.
- Có kinh tế: nó đóng góp về mặt kinh tế cho cộng đồng và tạo ra những thu nhập công bằng và ổn định cho cộng đồng địa phương cũng như càng nhiều bên liên quan khác càng tốt. Nó mang lợi ích cho

người chủ, cho nhân viên và cả người xung quanh. Nó không bắt đầu một cách đơn giản để sau đó sụp đổ nhanh do các hoạt động kinh doanh nghèo nàn.

- Một đơn vị kinh doanh du lịch mà có đủ 3 tiêu chí trên thì “sẽ kinh doanh tốt nhờ làm tốt”. Điều này có nghĩa là việc thực hiện kinh doanh du lịch trong nhiều cách có thể không phá hủy các nguồn lợi tự nhiên, văn hoá và kinh tế, nhưng cũng khuyến khích đánh giá cao những nguồn lợi mà du lịch phụ thuộc vào. Việc kinh doanh mà được thực hiện dựa trên 3 tiêu chí này có thể tăng cường việc bảo tồn nguồn lợi tự nhiên, đánh giá cao giá trị văn hoá và mang lợi tức đến cho cộng đồng và có thể cũng sẽ thu lợi tức.

1.1.2. Khái niệm phát triển du lịch bền vững

Phát triển bền vững là một khái niệm mới nhằm định nghĩa một sự phát triển về mọi mặt trong hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa. Khái niệm này hiện đang là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó.

Lý thuyết về phát triển bền vững xuất hiện khoảng những năm 80 của thế kỷ 20. Theo quan điểm của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN) đưa ra năm 1980, nội dung thuật ngữ “phát triển bền vững” rất đơn giản: “Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học”.

Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.”

Phát triển du lịch bền vững: là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu cho thế hệ tương lai. Phát triển du lịch luôn gắn với môi trường trong mối liên hệ qua lại lẫn nhau.

Phát triển bền vững thường đề cập trên phạm vi tổng quát của quốc gia, chủ yếu đề cập đến ba trụ cột là kinh tế, xã hội và môi trường, yếu tố chính sách giữ vai trò điều phối nhịp nhàng ba trụ cột này. Dưới góc độ ngành cũng được nhiều nghiên cứu đề cập đến như phát triển của ngành năng lượng (Rogall, 2004; Forstner, 2008), ngành giao thông (Forstner, 2008), ngành khai khoáng (ICME, 1996); ngành thủy sản (Anthony, 2001; Lê Thế Giới & các cộng sự, 2010). Nhìn chung, các nghiên cứu về phát triển bền vững ngành chủ yếu cũng dựa trên ba trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường. Hạn chế lý thuyết là chưa xây dựng các chỉ tiêu gắn với đặc trưng các công đoạn hoạt động của ngành du lịch với đầy đủ các chủ thể tham gia.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, vì vậy bản thân sự phát triển của du lịch đòi hỏi phải có sự phát triển bền vững chung của xã hội và ngược lại. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), các chỉ số cơ bản đo lường tính cạnh tranh của ngành du lịch một quốc gia gồm có: đóng góp của du lịch vào GDP, thu nhập từ khách du lịch inbound theo từng thị trường, thời gian lưu trú qua đêm, giá trị xuất khẩu dịch vụ du lịch, năng suất lao động, sức mua và giá cả dịch vụ du lịch, thủ tục thị thực nhập cảnh, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, tài nguyên văn hóa, mức độ thỏa mãn của du khách, và chương trình hành động của ngành du lịch. Ngoài ra còn có một số chỉ số phụ như: mức độ đa dạng hóa thị trường, nguồn nhân lực, mức độ kết nối hàng không và các phương tiện khác, phân bổ ngân sách chính phủ dành cho ngành du lịch, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch,...

Tóm lại, sự phát triển của ngành du lịch là quá trình lớn lên, tăng tiến mọi mặt của toàn lĩnh vực du lịch. Nó bao gồm sự tăng trưởng về quy mô, số lượng và đồng thời nâng cao chất lượng của các hoạt động du lịch. Sự phát triển của ngành du lịch thường được đánh giá qua các chỉ số chính như: số điểm du lịch, hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch phát triển, số lượng lao động du lịch tăng và có trình độ chuyên môn tăng, tốc độ tăng trưởng khách, tốc độ tăng trưởng số ngày khách, tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch, đóng góp của du lịch vào cơ cấu GDP,... Vì vậy, phát triển du lịch theo hướng bền vững: theo tác giả, phát triển du lịch theo hướng bền vững thực chất cũng là phát triển du lịch bền vững nhưng sự bền vững chỉ lên định hướng của sự phát triển du lịch, có thể xem là mục tiêu trong sự phát triển du lịch.

Khái niệm phát triển du lịch bền vững mới xuất hiện gần đây. Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Thế giới đưa ra tại Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hiệp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu của hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong đó vẫn duy trì được sự

toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.

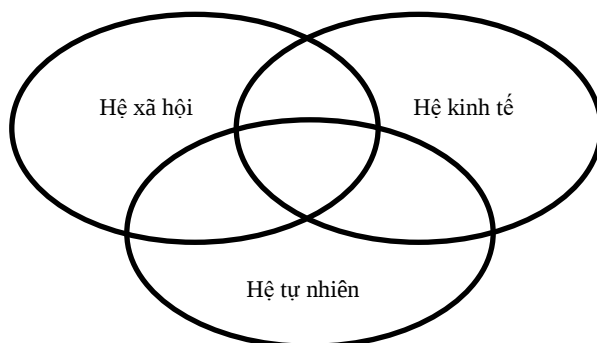
Theo tổ chức du lịch thế giới (WTO): “Phát triển du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu về hiện tại của du khách và người dân bản địa, trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch trong tương lai”. Phát triển du lịch bền vững là đáp ứng đầy đủ nhất, tiện nghi nhất các nhu cầu của khách du lịch, tạo sức hút du khách đến các vùng, điểm du lịch ngày nay đồng thời bảo vệ và nâng cao chất lượng cho tương lai.

Cho đến nay đã có ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch và các lĩnh vực liên quan khác ở Việt Nam đều cho rằng: ***“Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai; cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương”***. Đây cũng là khái niệm mà nhóm tác giả sử dụng để làm căn cứ thực hiện nghiên cứu.

1.1.3. Các mô hình phát triển bền vững

1.1.3.1. Mô hình phát triển bền vững của Jacobs và Sadler

Có nhiều lý thuyết, mô hình mô tả nội dung của phát triển bền vững. Theo Jacobs và Sadler, thì phát triển bền vững là kết quả của các tương tác qua lại và phụ thuộc lẫn nhau của ba hệ thống chủ yếu của thế giới: Hệ thống kinh tế (hệ sản xuất và phân phối sản phẩm; hệ thống xã hội (quan hệ của con người trong xã hội); hệ thống tự nhiên (bao gồm các hệ sinh thái tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thành phần môi trường của Trái Đất). Trong mô hình này, sự phát triển bền vững không cho phép vì sự ưu tiên của hệ này dễ gây ra sự suy thoái và tàn phá đối với hệ khác, hay phát triển bền vững là sự dung hoà các tương tác và thỏa hiệp giữa ba hệ thống chủ yếu trên.



Nguồn: Jacobs và Sadler (1990)

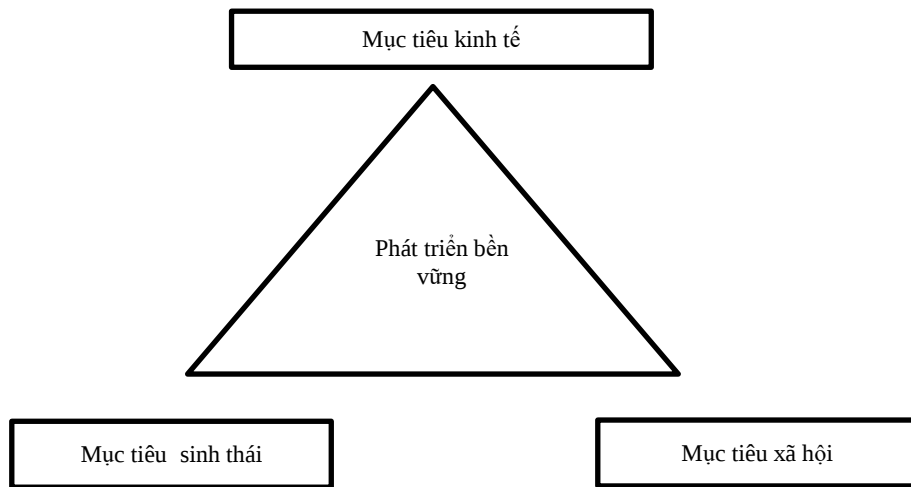
Hình 1. Mô hình phát triển bền vững của Jacobs và Sadler

Dưới quan điểm phát triển này, Jacob và Sadler (1992) cho rằng phát triển bền vững là kết quả tương tác qua lại và phụ thuộc lẫn nhau của 3 hệ thống nói trên, đồng thời họ xác định phát triển bền vững không cho phép con người vì sự ưu tiên sự phát triển của hệ này mà làm suy thoái và tàn phá đối với các hệ khác, hay nói cách khác phát triển bền vững là sự dung hòa các tương tác và sự thỏa hiệp giữa 3 hệ thống nói trên nhằm đưa ra các mục tiêu hẹp hơn cho sự phát triển bền vững, bao gồm:

- Sự tham gia có hiệu quả của cộng đồng vào những quyết định có mang tính chất chính trị.
- Khả năng tạo ra các tăng trưởng kinh tế mà không làm suy thoái tài nguyên thông qua việc áp dụng những thành tựu mới về khoa học kỹ thuật.
- Giải quyết các xung đột trong xã hội do phát triển không công bằng.

1.1.3.2. Mô hình phát triển bền vững của ngân hàng thế giới

Theo mô hình của ngân hàng thế giới: phát triển bền vững được hiểu là sự phát triển kinh tế - xã hội để đạt được đồng thời các mục tiêu kinh tế (tăng trưởng kinh tế, công bằng trong phân phối thu nhập, hiệu quả kinh tế của sản xuất cao), mục tiêu xã hội (công bằng dân chủ trong quyền lợi và nghĩa vụ xã hội), mục tiêu sinh thái (bảo đảm cân bằng sinh thái và bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên nuôi dưỡng con người).



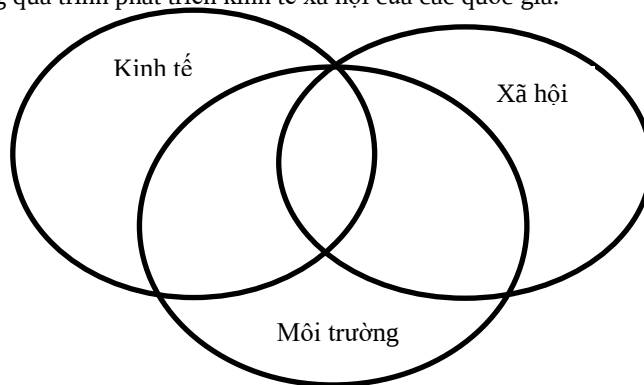
Nguồn: Ngân hàng thế giới

Hình 2. Mô hình phát triển bền vững của ngân hàng thế giới

Trong mô hình của Hội đồng về Môi trường và phát triển bền vững thế giới (WCED) 1987, thì tập trung trình bày quan niệm phát triển bền vững theo các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, hành chính, công nghệ, quốc tế, sản xuất, xã hội.

1.1.3.3. Mô hình phát triển bền vững của ngân hàng thế giới

Còn trong mô hình của Villen 1990 thì trình bày các nội dung cụ thể để duy trì sự cân bằng của mối quan hệ kinh tế – sinh thái – xã hội trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia.



Nguồn: Villen, 1990

Hình 3. Mô hình phát triển bền vững kiểu ba vòng tròn (Villen, 1990)

Nội dung phát triển bền vững được xác định bao gồm ba trụ cột:

- Bền vững về kinh tế: Một hệ thống bền vững về kinh tế phải có thể tạo ra hàng hoá và dịch vụ một cách liên tục, với mức độ có thể kiểm soát của chính phủ và nợ nước ngoài, tránh sự mất cân đối giữa các khu vực làm tổn hại đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.
- Bền vững về xã hội: Một hệ thống bền vững về mặt xã hội phải đạt được sự công bằng trong phân phối, cung cấp đầy đủ các dịch vụ xã hội bao gồm y tế, giáo dục, bình đẳng giới, sự tham gia và trách nhiệm chính trị của mọi công dân.
- Bền vững về môi trường: Một hệ thống bền vững về môi trường phải duy trì nền tảng nguồn lực ổn định, tránh khai thác quá mức các hệ thống nguồn lực tái sinh hay những vận động tiềm ẩn của môi trường và việc khai thác các nguồn lực không tái tạo không vượt quá mức độ đầu tư cho sự thay thế một cách đầy đủ. Điều này bao gồm việc duy trì sự đa dạng sinh học, sự ổn định khí quyển và các hoạt động sinh thái khác mà thường không được coi như các nguồn lực kinh tế.

Ba trụ cột của phát triển kinh tế nêu trên là mục tiêu cần đạt được trong quá trình phát triển, đồng thời là ba nội dung hợp thành quá trình phát triển trong điều kiện hiện nay. Sự phát triển hiện nay không chỉ là sự phát triển với nền kinh tế thị trường hiện đại, với sự tác động mạnh mẽ của tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế mà còn bao hàm một nội dung mới - phát triển bền vững cũng có nghĩa là không chỉ xác lập những cơ sở, điều kiện cần thiết đối với việc giải quyết những mâu thuẫn vốn có của tiến trình kinh tế thị trường - công nghiệp trong sự phát triển cô điển; giải quyết mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế - xã hội và môi trường mà còn phải bao gồm nội dung bền vững.

1.1.4. Bộ tiêu chí phát triển bền vững

Hiện nay, lý thuyết phát triển bền vững đang được các quốc gia, các tổ chức quốc tế và khu vực quan tâm nghiên cứu, phát triển thành hệ thống lý luận vừa có tính toàn cầu, tính quốc gia, vừa mang tính địa phương. Các chương trình phát triển bền vững đã được thực hiện từ cấp độ cộng đồng ở hầu hết các nước đang phát triển trên thế giới với những chỉ tiêu và mục tiêu định lượng để đánh giá chất lượng cuộc sống và tiến bộ vươn tới cấp độ bền vững. Tuy nhiên việc đưa ra được bộ tiêu chí để “đo lường” sự phát triển bền vững trên phạm vi cả nước cũng như tại các địa phương vẫn chưa đạt được sự thống nhất và đang được nghiên cứu ở trong và ngoài nước.

Bộ tiêu chí phát triển bền vững có thể phản ánh các khía cạnh khác nhau như:

- (1) Các chỉ tiêu trạng thái (phản ánh trạng thái của hệ thống kinh tế xã hội tại một thời điểm nào đó);
- (2) Các chỉ tiêu mục tiêu (bao gồm các chỉ tiêu phản ánh trạng thái mong muốn trong tương lai);
- (3) Các chỉ tiêu áp lực (bao gồm các chỉ tiêu phản ánh áp lực trực tiếp tới các vấn đề môi trường như tiếng ồn, khí thải CO₂);
- (4) Các chỉ tiêu động lực (phản ánh các áp lực lên môi trường do phát triển công nghiệp, tăng dân số,...)
- (5) Các chỉ tiêu ảnh hưởng (phản ánh các tác động đến sự thay đổi trạng thái) và các chỉ tiêu hưởng ứng (phản ánh nỗ lực của xã hội cũng giải quyết các vấn đề đặt ra).

Đến nay đã có nhiều hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu được đề xuất, bảo đảm phản ánh tổng hòa nhiều tiêu chí thành phần. Xét về mặt nội dung, bộ tiêu chí cần bao gồm ít nhất 5 khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa (bao gồm cả các vấn đề phát triển con người) và thể chế làm “thước đo” cho phát triển bền vững. Điều quan trọng là các khía cạnh này phải liên kết với nhau như một thể thống nhất mới bảo đảm phát triển bền vững. Khâu gắn kết đó được bảo đảm chính là hệ thống thể chế được xây dựng mang tính hệ thống và thực thi nghiêm chỉnh, nhất là khi nhiều tác động đến phát triển bền vững khó mà đánh giá trong một thời gian ngắn.

Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc xác định theo các chủ đề trên bốn lĩnh vực, hình thành nên 58 chỉ tiêu cụ thể:

Bền vững về mặt xã hội: bao gồm 6 chủ đề về công bằng, y tế, giáo dục, nhà ở, an ninh và dân số với 19 chỉ tiêu cụ thể:

- (1) Phần trăm dân số sống dưới ngưỡng nghèo;
- (2) Chỉ số bất bình đẳng GINI;
- (3) Tỷ lệ thất nghiệp;
- (4) Tỷ lệ lương trung bình của nữ so với nam giới;
- (5) Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em;
- (6) Tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 5 tuổi;
- (7) Tuổi thọ;
- (8) Phần trăm dân số có thiết bị vệ sinh phù hợp;
- (9) Phần trăm dân số được sử dụng nước sạch;
- (10) Phần trăm dân số tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản;
- (11) Tiêm chủng phòng ngừa các bệnh lây nhiễm cho trẻ em;
- (12) Tỷ lệ phổ biến về phòng tránh thai;
- (13) Phổ cập tiểu học đối với trẻ em;
- (14) Tỷ lệ người trưởng thành học hết cấp hai;
- (15) Tỷ lệ biết chữ của người trưởng thành;
- (16) Diện tích nhà ở (sàn) bình quân đầu người;
- (17) Số tội phạm trên 100.000 dân;
- (18) Tốc độ tăng dân số;
- (19) Dân số thành thị chính thức và cư trú không chính thức.

Bền vững về môi trường: bao gồm 7 chủ đề về không khí, đất, đại dương biển và bờ biển, nước sạch và đa dạng sinh học với 19 tiêu chí cụ thể:

- (20) Phát thải khí nhà kính;
- (21) Mức độ tiêu thụ các chất gây hại ở tầng ozon;
- (22) Nồng độ các chất gây ô nhiễm không khí ở khu vực đô thị;
- (23) Đất canh tác và diện tích cây lâu năm;
- (24) Sử dụng phân hóa học;
- (25) Sử dụng thuốc trừ sâu;
- (26) Tỷ lệ che phủ rừng;
- (27) Cường độ khai thác gỗ;
- (28) Đất bị sa mạc hóa;
- (29) Diện tích thành thị chính thức và không chính thức;
- (30) Mật độ tảo trong biển;
- (31) Phần trăm dân số sống ở vùng duyên hải;

- (32) Sản lượng đánh bắt hàng năm;
- (33) Mức khai thác nguồn nước ngầm và nước mặt trên tổng trữ lượng nước;
- (34) Hàm lượng BOD trong nước;
- (35) Nồng độ coliform trong nước sạch;
- (36) Diện tích hệ sinh thái chủ yếu được lựa chọn;
- (37) Diện tích khu bảo tồn so với tổng diện tích;
- (38) Sự đa dạng của giống loài được lựa chọn.

Bền vững kinh tế bao gồm 2 chủ đề về tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, xu hướng sản xuất và tiêu thụ với

14 chỉ tiêu cụ thể:

- (39) GDP bình quân đầu người;
- (40) Tỷ lệ đầu tư trong GDP;
- (41) Cán cân thương mại hàng hóa và dịch vụ;
- (42) Tỷ lệ nợ trong GNI;
- (43) Tổng viện trợ ODA hoặc nhận viện trợ ODA so với GNI;
- (44) Mức độ sử dụng nguyên vật liệu;
- (45) Tiêu thụ năng lượng bình quân đầu người hàng năm;
- (46) Tỷ lệ tiêu dùng nguồn năng lượng có thể tái sinh;
- (47) Mức độ sử dụng năng lượng;
- (48) Chất thải rắn của công nghiệp và đô thị;
- (49) Chất thải độc hại;
- (50) Chất thải phóng xạ;
- (51) Chất thải tái sinh;
- (52) Khoảng cách đi lại tính trên đầu người theo phương tiện vận tải.

Thế chế phát triển bền vững gồm 2 chủ đề khung thể chế và năng lực thể chế, được cụ thể hóa thành 6 chỉ

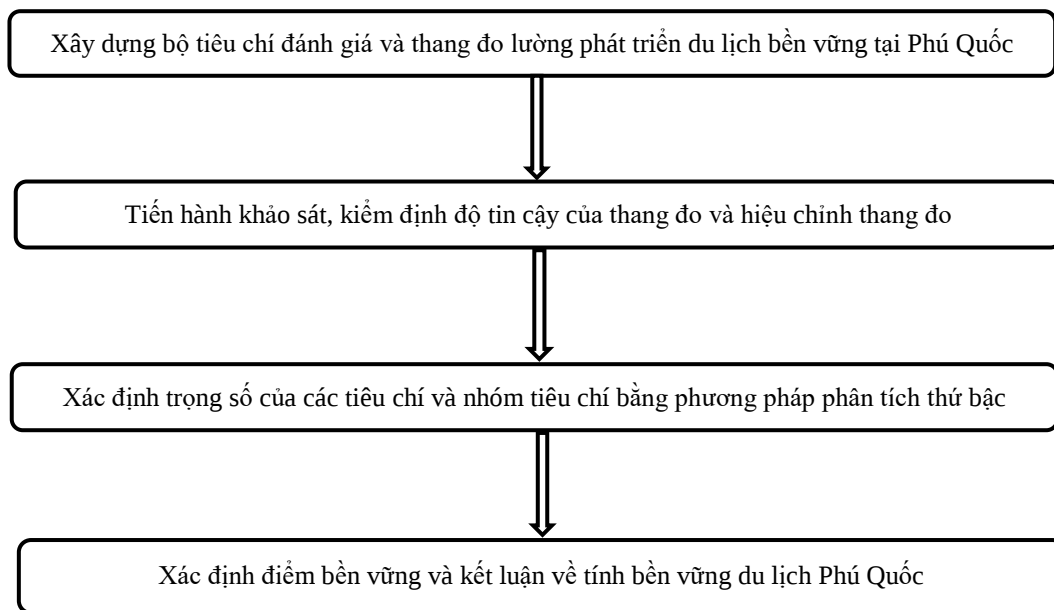
tiêu:

- (53) Chiến lược phát triển bền vững quốc gia;
- (54) Thực thi các công ước quốc tế đã ký;
- (55) Số lượng người truy cập internet/1.000 dân;
- (56) Đường điện thoại chính/1.000 dân;
- (57) Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển tính theo % GDP;
- (58) Thiệt hại về người và của do các thảm họa thiên nhiên.

1.2. Mô hình đánh giá

1.2.1. Xây dựng mô hình đánh giá phát triển du lịch bền vững tại Phú Quốc

Từ việc tổng quan các nghiên cứu và các thước đo tính bền vững của du lịch, nhóm nghiên cứu lấy cơ sở của việc đánh giá tính bền vững của phát triển du lịch dựa trên các tiêu chí phát triển du lịch bền vững và thang đánh giá mức độ bền vững (Barometer of Sustainability), được đề xuất bởi Prescott-Allen và IUCN, 1996. Mức độ bền vững được thể hiện qua một điểm số duy nhất là phương án rất trực quan và lý tưởng cho phép dễ dàng đánh giá trạng thái bền vững không chỉ của mục tiêu bền vững (Goal) mà còn của các tiêu chí bậc 1 (Criterias) thông qua một thang đánh giá tiêu chuẩn. Giá trị điểm bền vững được xác định qua việc thu thập số liệu cho thang đo tính bền vững, là một thang đo Likert 5 điểm với mức độ tích cực tăng dần từ 1 đến 5, tương ứng với các mốc giá trị bền vững trên thang đánh giá mức độ bền vững (Prescott-Allen, 1996) trên phương diện người dân địa phương. Bên cạnh đó, cách thức đánh giá của đề tài này kế thừa một phần từ công trình đo lường sự bền vững của du lịch sinh thái của Lin và Lu, 2012, với việc áp dụng phương pháp phân tích thức bậc (Analytic Hierachy Process) để xác định trọng số cho các tiêu chí phát triển du lịch bền vững.



Hình 4. Mô hình đánh giá phát triển du lịch bền vững tại Phú Quốc

1.2.2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững tại Phú Quốc

Trên phương diện quốc tế, có nhiều chỉ số đã và đang được sử dụng để xác định quá trình phát triển bền vững (PTBV). Những chỉ số phát triển bền vững - SDIs - này trên thực tế không phải là mới. Một vài chỉ số đã được sử dụng trong một khoảng thời gian dài trong thị trường tài chính như cổ phiếu và cổ phần. Năm 1992, 100 nước tham dự tại hội nghị tại Rio đã bàn về các vấn đề liên quan đến các chỉ số cho PTBV kinh tế và môi trường. Chương 40 của Chương trình Nghị sự 21 với chủ đề “thông tin về việc ra quyết định”, sự phát triển và việc sử dụng rộng khắp của các chỉ số về PTBV; Vấn đề trung tâm của cuộc thảo luận lần này là các chỉ số phải được phát triển để cải thiện và bổ sung các thông tin cho việc ra quyết định ở các cấp khác nhau, bao gồm: huyện, tỉnh, quốc gia, toàn cầu, và các tổ chức phi chính phủ.

Năm 1995, phiên họp thứ 3 của Ủy ban PTBV (CSD) được thành lập trong thời gian tiến hành Chương trình Nghị sự 21, đã tập trung giới thiệu các chỉ số và tán thành một chương trình làm việc theo các đối tượng. Danh sách làm việc bao gồm 134 chỉ số PTBV (môi trường, kinh tế, xã hội, và thể chế), cụ thể hơn là chia nhỏ thành các đối tượng chính và đối tượng phụ và hệ phương pháp luận có liên quan được phát triển, được cải thiện và được kiểm tra nhằm giúp đỡ các nhà ra quyết định và các nhà lập kế hoạch chủ yếu ở cấp quốc gia.

Các nghiên cứu về lý luận và thực tiễn đều chỉ ra rằng ba trụ cột lớn của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường. Trạng thái bền vững phải được tạo nên từ sự phát triển đồng đều ở cả ba khía cạnh đó và đặc biệt chú trọng đến các vấn đề xã hội và môi trường, các tiêu chí về phát triển du lịch bền vững cũng được hình thành từ cơ sở quan điểm trên. Tuy nhiên, đánh giá trạng thái phát triển bền vững của một điểm du lịch cụ thể là không dễ dàng bởi chưa thực sự có một bộ tiêu chí nào được coi là chuẩn mực trong việc đánh giá tính bền vững của du lịch, hơn nữa vấn đề phát triển ở các điểm du lịch khác nhau là không giống nhau, thậm chí hoàn toàn khác nhau do các đặc điểm về tự nhiên – văn hóa – xã hội, loại hình du lịch, định hướng phát triển,... Vì vậy, các tiêu chí được xây dựng không chỉ dựa trên tổng hợp quan điểm lý luận, mà còn phải quan tâm đến các yếu tố thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu. Nhận thức được vấn đề trên, nhóm nghiên cứu thực hiện xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững tại Phú Quốc qua ba bước: Tổng hợp các tiêu chí phù hợp từ các nghiên cứu trước; điều tra địa bàn nghiên cứu để phát hiện và bổ sung; và tham vấn chuyên gia xác định bộ tiêu chí chính thức. Cấu trúc của bộ tiêu chí đánh giá gồm 3 cấp bậc: Tiêu chí lớn/Khía cạnh bền vững (Dimension/Criteria), tiêu chí thành phần (Sub-Criteria) và biên thang đo (Indicators); việc xác định các tiêu chí được thực hiện từ cấp lớn nhất (Criteria) đến các cấp nhỏ hơn.

Từ việc thực hiện tổng quan, nhóm nghiên cứu phát hiện ra rằng phần lớn các nghiên cứu đều thực hiện phương pháp thảo luận và tham khảo chuyên gia để lựa chọn các tiêu chí phát triển du lịch bền vững, trong đó một phương pháp nổi bật được sử dụng là phương pháp Delphi, được sử dụng trong nghiên cứu của Lin và Lu, 2012. Delphi là một quá trình thảo luận có bài bản để các nhóm chuyên gia tích lũy thông tin và thể hiện tri thức, thông qua các bảng câu hỏi trong hai hoặc nhiều vòng, sau mỗi vòng người hỗ trợ cung cấp một bản tóm tắt bất kỳ các dự đoán của các chuyên gia từ vòng trước cũng như lý do tại sao họ đưa ra để hỗ trợ cho lựa chọn của mình, mục đích là để các chuyên gia cân nhắc sự lựa chọn của người khác và tiến tới một quan điểm chung cuối cùng. Việc sử dụng phương pháp này của các nghiên cứu trước giúp nhóm nghiên cứu lựa chọn các tiêu chí đánh giá có sự đồng thuận cao và mang tính chắc chắn hơn. Nhóm đã tiến hành thảo luận và tham khảo các chuyên gia để xác định các khía cạnh chính trong sự phát triển du lịch bền vững của Phú Quốc sao cho các tiêu chí đó là phù hợp với lý luận chung và địa bàn nghiên cứu và bốn tiêu chí lớn đã được lựa chọn: *Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Môi trường và Cộng đồng & phát triển du lịch*. Trong

đó *Cộng đồng & phát triển du lịch* đề cập tới các vấn đề và thực hiện phát triển du lịch và đáp ứng các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững được thực hiện tại Phú Quốc. Các tiêu chí thành phần và các biến đo lường được tiếp tục tổng hợp có chọn từ các tác giả trên, ngoài ra còn có Priskin (2000), Miller (2001), WTO (1997) và McCool (2001). Đồng thời nhóm nghiên cứu tiếp tục tham khảo chuyên gia và thực hiện điều tra địa phương lần 1, thực hiện nghiên cứu định tính chủ yếu là quan sát, phỏng vấn sâu người đứng đầu cộng đồng địa phương (lãnh đạo ấp, xã) và người dân địa phương nhằm phát hiện các vấn đề trong phát triển du lịch và các biến đo lường đặc trưng. Cuối cùng, bộ tiêu chí và thang đo hoàn chỉnh được tham khảo chuyên gia lần cuối và được sử dụng để thực hiện các bước nghiên cứu tiếp theo.

Đề tài nghiên cứu này trình bày cách lựa chọn các chỉ số chính cho phát triển bền vững tập trung chủ yếu vào các khía cạnh phát triển du lịch bền vững cho đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đối với việc lựa chọn các chỉ số, chúng tôi đã sử dụng phương pháp Delphi để phản ánh ý kiến của các chuyên gia.

Bảng 1. Bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững tại Phú Quốc

Tiêu chí (Criterias)	Tiêu chí thành phần (Sub-Criterias)	Biến đo lường (Indicators)
Kinh tế	Ổn định thu nhập	Sự ổn định thu nhập hộ gia đình từ khi làm du lịch
		Thu nhập từ du lịch tốt hơn nghề truyền thống
	Phân phối thu nhập	Người dân giữ lại được phần lớn doanh thu du lịch
		Chính sách thuế, phí về du lịch hợp lý
Văn hóa – Xã hội	Mức độ bảo tồn đặc trưng văn hóa địa phương	Trang phục
		Bài hát
		Lễ hội truyền thống
	Tác động bên ngoài đến văn hóa	Sự mâu thuẫn văn hóa giữa các dân tộc tại địa phương
		Sự xuất hiện của văn hóa khác
	Ý thức lưu giữ văn hóa dân tộc	Truyền tải văn hóa địa phương cho khách du lịch
		Lưu giữ văn hóa của người trẻ
	Đóng góp kinh tế cho bảo tồn tài nguyên nhân văn	Duy trì giao lưu văn hóa từ nguồn thu du lịch
	Cơ hội giáo dục	Nói và viết chữ quốc ngữ
		Đi học thuận tiện
	Đời sống dân cư	Cải tạo nhà cửa
		Nước sạch
		Điện
		Dịch vụ y tế
		Mua hàng tiêu dùng
	An ninh trật tự	Mức độ thường xuyên xảy ra trộm cắp
Môi trường	Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường	Bảo vệ rừng
		Bảo vệ đất nông nghiệp
		Ảnh hưởng của bê tông hóa đến cảnh quan
		Xử lý rác thải
	Ý thức bảo vệ môi trường	Tuyên truyền bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương
		Ý thức của khách du lịch
Cộng đồng & phát triển du lịch	Tương tác giữa người dân và khách du lịch	Hành động của cộng đồng địa phương
		Thái độ phản ứng khi gặp khách du lịch
		Khả năng sử dụng tiếng Anh
	Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương	Giao lưu văn hóa với khách du lịch
		Lợi ích nhận được từ các khóa học du lịch
		Hỗ trợ khác của nhà nước
	Sức tải du lịch	Tiếp thu ý kiến người dân
		Sự đáp ứng nhà ở homestay khi quá đông khách du lịch
		Sự đáp ứng địa điểm tổ chức các hoạt động giải trí khi quá đông khách du lịch

Nguồn: Tổng hợp và đề xuất của tác giả

1.3. Xác định trọng số của các tiêu chí bằng phương pháp phân tích thứ bậc – Analytical Hierachy Process (AHP)

Vấn đề được xác định ở đây là sự ưu tiên trong phát triển du lịch bền vững giữa các tiêu chí, việc sử dụng thuật toán AHP nhằm đánh trọng số cho các tiêu chí này dựa trên thu thập ý kiến chuyên gia. Cấu

trúc thứ bậc các tiêu chí chính là cấu trúc của bộ tiêu chí đánh giá bao gồm ba bậc: Khía cạnh bền vững/Tiêu chí lớn (Criteria), Tiêu chí thành phần (Sub-Criteria) và các biến đo lường (Indicators). Một bảng hỏi được thiết kế riêng để thu thập sự đánh giá của các chuyên gia về mức độ quan trọng tương đối giữa mỗi 2 tiêu chí hay là sự so sánh các cặp tiêu chí cùng phản ánh một tiêu chí ở bậc cao hơn.

Các chuyên gia được lựa chọn khảo sát là những người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển bền vững và phát triển du lịch, số lượng chuyên gia tham gia là 5 người, trong đó có 3 chuyên gia phát triển bền vững và 2 chuyên gia về du lịch. Trong trường hợp có nhiều chuyên gia tham gia đánh giá kết quả sẽ phải được tổng hợp thông qua thuật toán, tuy nhiên trường hợp nghiên cứu này số lượng chuyên gia là nhỏ, kết quả đánh giá cho mỗi cặp tiêu chí của các chuyên gia sẽ được lấy trung bình và đưa vào phần mềm Expert Choice ver. 11 để xử lý (với giả định ý kiến đánh giá của các chuyên gia được tôn trọng như nhau). Các bước xử lý số liệu theo thuật toán AHP như sau:

Bước 1: Lập ma trận so sánh cặp

Để mô tả ý kiến đánh giá của các chuyên gia về mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí đối với tiêu chí ở cấp cao hơn cần thực hiện so sánh từng cặp. Giả sử chúng ta so sánh một bộ gồm n tiêu chí, được ký hiệu là $A_1, A_2, \dots, A_n$ được diễn tả bằng một ma trận so sánh cặp A kích thước $n \times n$, chứa các phần tử a_{ij} . Nếu như trong số các phần tử của ma trận A là a_{ij} thì ma trận (a) thể hiện việc so sánh từng cặp. Trong ma trận so sánh cặp, một giá trị của ma trận là giá trị nghịch đảo của nửa kia đối xứng qua đường chéo chính của ma trận, tức là $a_{ji} = a_{ij}^{-1}$ (i tính theo hàng, j tính theo cột).

$$A = \begin{bmatrix} A_1 \\ A_2 \\ \dots \\ A_n \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} a_{11} & a_{12} & \dots & a_{1n} \\ a_{21} & a_{22} & \dots & a_{2n} \\ \dots & \dots & \dots & \dots \\ a_{n1} & a_{n2} & \dots & a_{nn} \end{bmatrix} \quad (a)$$

Bước 2: Chuẩn hóa ma trận:

Việc chuẩn hóa ma trận so sánh cặp được thực hiện bằng cách chia mỗi phần tử trong từng cột của ma trận với giá trị tổng tương ứng. Điều này sẽ cung cấp sự so sánh có ý nghĩa giữa các yếu tố trong sơ đồ thứ bậc. Ma trận chuẩn hóa có dạng như sau:

$$A' = \begin{bmatrix} A'_1 \\ A'_2 \\ \dots \\ A'_n \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} w_{11} & w_{12} & \dots & w_{1n} \\ w_{21} & w_{22} & \dots & w_{2n} \\ \dots & \dots & \dots & \dots \\ w_{n1} & w_{n2} & \dots & w_{nn} \end{bmatrix} \quad \text{với} \quad w_{ij} = \frac{a_{ij}}{\sum_{j=1}^n a_{ij}} \quad (b)$$

Bước 3: Véc tơ độ ưu tiên

Ta lấy trung bình theo dòng của ma trận chuẩn hóa, tức là giá trị của mỗi hàng trong ma trận mới được tính ở bước trên sẽ được lấy tổng và chia cho số cột thể hiện các yếu tố so sánh. Véc tơ độ ưu tiên có dạng như sau:

$$w = \begin{bmatrix} w_1 \\ w_2 \\ \dots \\ w_n \end{bmatrix} \quad \text{với} \quad w_{ij} = \frac{\sum_{j=1}^n w_{1j}}{n} \quad (c)$$

Bước 4: Đo lường sự không nhất quán:

Saaty (1994) đã định nghĩa sự nhất quán như sau: “Những cường độ giữa những ý tưởng hay đối tượng có liên quan nhau dựa trên một tiêu chuẩn cụ thể để hiệu chỉnh lẫn nhau trong cùng một phương pháp so sánh hợp lý”.

+ Xác định tỷ số nhất quán CR (Consistency Ratio):

$$CR = \frac{CI}{RI} \quad (h)$$

Trong đó: n là kích thước của ma trận và RI là chỉ số ngẫu nhiên (Random Index – nhất quán trung bình) được xác định từ Bảng 2.

Bảng 2. Giá trị chỉ số ngẫu nhiên – Random Index

N	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
RI	0,0	0,0	0,58	0,90	1,12	1,24	1,32	1,41	1,49	1,51	1,51	1,54	1,56	1,57	1,58

Nguồn: Saaty (1990)

Nếu tỉ số nhất quán $CR < 10\%$ ($CR < 0,1$) thì các trọng số của các tham số vừa tính đạt yêu cầu, nếu $CR > 10\%$ thì thu thập lại dữ liệu và tiếp tục làm từ Bước 1.

Bước 5: Véc tơ tổng hợp trọng số

Véc tơ tổng hợp trọng số chính là giá trị véc tơ độ ưu tiên trung bình của tất cả các chuyên gia đánh giá sau khi đã đo lường sự không nhất quán. Kết quả cuối cùng của véc tơ tổng hợp trọng số là các véc tơ w_i cho các tiêu chí thuộc nhóm tiêu chí thứ i , w_G cho tất cả các nhóm.

1.4. Xác định điểm bền vững và kết luận về tính bền vững của mô hình du lịch tại Phú Quốc

Kết quả đánh giá mức độ bền vững là một điểm số duy nhất được gọi là **điểm bền vững** đối với mục tiêu phát triển du lịch bền vững (Goal) và các tiêu chí lớn (Dimension/Criteria) và **mức độ đáp ứng yêu cầu** đối với các biến đo lường (Indicator), việc tính toán dựa trên công thức chung dưới đây:

$$S = \sum_{i=1}^n M_i \times x_i$$

Trong đó:

S : là điểm bền vững du lịch ($0 \leq S_i \leq 100$)

M_i : là trung bình đánh giá của người dân địa phương cho tiêu chí i ($0 \leq M_i \leq 100$)

x_i : là trọng số của tiêu chí i ($0 \leq x_i \leq 1$)

Kết quả điểm bền vững (S) sẽ được so sánh với bảng tiêu chuẩn đánh giá mức độ bền vững (Barometer of Sustainability, Prescott-Allen & IUCN, 1996), điểm đánh giá của người dân được quy đổi hợp lý với thang đánh giá.

Trong nghiên cứu này thang đo của nhóm lựa chọn các mốc điểm là trị số giữa của các khoảng giá trị bền vững để thực hiện đánh giá, với giả định rằng không có mô hình du lịch nào tuyệt đối bền vững (điểm bền vững bằng 100) và cũng không có mô hình du lịch nào tuyệt đối không bền vững (điểm bền vững bằng 0), và các giá trị này xác định trạng thái bền vững cần thiết, ví dụ để đạt mức độ bền vững tiềm năng (61-80 điểm) cần thiết, tiêu chí Kinh tế cần được đánh giá ít nhất 70 điểm, từ 61 - 70 điểm là chưa ổn định.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở PHÚ QUỐC

2.1. Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha cho thang đo tính bền vững

Như đã trình bày ở phần phương pháp nghiên cứu, thang đo tính bền vững của du lịch ở Phú Quốc được xây dựng từ việc tổng hợp có chọn lọc các tiêu chí, nhóm tiêu chí và các biến đo lường của các kết quả nghiên cứu trước, kết hợp với nghiên cứu định tính phát hiện các tiêu chí đặc trưng của địa phương, nhận định sự phù hợp của các tiêu chí được lựa chọn với địa bàn nghiên cứu. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đã tiến hành kiểm định độ tin cậy của các biến đo lường bằng kiểm định Cronbach's Alpha đối với các tiêu chí phụ (Sub-Criterias) được phản ánh bằng hai biến đo lường trở lên (12/14 tiêu chí) để đảm bảo thang đo đã được sử dụng là đáng tin cậy.

Bảng 3. Kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha

STT	Tiêu chí phụ	Số biến thang đo	Hệ số Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
1	Ổn định thu nhập	2	0,724	0,461
2	Phân phối thu nhập	2	0,799	0,538
3	Mức độ bảo tồn đặc trưng văn hóa địa phương	3	0,758	0,425
4	Tác động bên ngoài đến văn hóa	2	0,706	0,443
5	Khả năng lưu giữ văn hóa dân tộc	2	0,806	0,701
6	Cơ hội giáo dục	2	0,751	0,700
7	Đời sống dân cư	5	0,818	0,508
8	Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường	4	0,768	0,582
9	Ý thức bảo vệ môi trường	3	0,727	0,589
10	Tương tác giữa người dân và khách du lịch	3	0,812	0,612
11	Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương	3	0,802	0,628
12	Sức tải du lịch	2	0,816	0,558

Nguồn: Tính toán của tác giả từ phần mềm SPSS

Kết quả trên cho thấy tất cả các tiêu chí đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,7 và là hệ số lớn nhất có thể, các hệ số tương quan biến tổng đều > 0,3 đảm bảo thang đo có độ tin cậy cao. Kết quả khảo sát đủ điều kiện được sử dụng để tiến hành thực hiện các bước nghiên cứu tiếp theo.

2.2. Mức độ quan trọng (trọng số) của các tiêu chí, nhóm tiêu chí từ phân tích AHP

Trọng số của các tiêu chí không chỉ cho phép thực hiện tính toán điểm bền vững mà còn thể hiện mức độ ưu tiên (mức độ đóng góp) của chúng trong thực hiện chiến lược phát triển du lịch, căn cứ vào đó nhà quản lý có thể biết vấn đề gì cần được quan tâm nhiều hơn. Kết quả cho thấy đối với 4 tiêu chí lớn về phát triển du lịch bền vững ở Phú Quốc, trọng số của chúng không có sự chênh lệch nhiều xong vẫn thể hiện độ ưu tiên khá rõ ràng, **Kinh tế** được đánh giá là quan trọng nhất với trọng số 0,392; tiếp đến là tiêu chí **Môi trường** là 0,258; tiếp theo là tiêu chí **Văn hóa – Xã hội** có trọng số là 0,192 và ít được ưu tiên nhất là **Cộng đồng và phát triển du lịch** với 0,188.

Ở các cấp tiêu chí nhỏ hơn mức độ quan trọng cũng được thể hiện khá rõ ràng, các tiêu chí thành phần có trọng số cao nhất bao gồm: Phân phối thu nhập (Kinh tế) – 0,667; Đời sống dân cư (Văn hóa – Xã hội) – 0,172; Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường, Ý thức bảo vệ môi trường (Môi trường) được đánh giá là quan trọng ngang nhau – 0,5; Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương (Cộng đồng và phát triển du lịch) – 0,362.

Đối với cấp tiêu chí nhỏ nhất là các biến thang đo, ngoài hai trường hợp đặc biệt có trọng số bằng 1 là “Duy trì giao lưu văn hóa từ nguồn thu du lịch” và “Mức độ thường xuyên xảy ra trộm cắp” do chỉ được đo lường bằng 1 biến thì ở các nhóm tiêu chí khác mức độ quan trọng được thể hiện khá rõ ràng bởi sự chênh lệch trọng số đáng kể. Kết quả tỷ số nhất quán CR cho biết tất cả các giá trị đều < 10%, như vậy đánh giá của các chuyên gia là khá đồng nhất và độ tin cậy cao.

2.3. Điểm bền vững và thảo luận về tính bền vững của mô hình du lịch Phú Quốc

Dựa vào công thức tính điểm bền vững của mục tiêu (Goal) và các tiêu chí lớn (Criteria) đã được tính toán dựa trên kết quả đánh giá từ thang đo và trọng số của các tiêu chí. Các tiêu chí thành phần và các chỉ số/thang đo cũng được đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu.

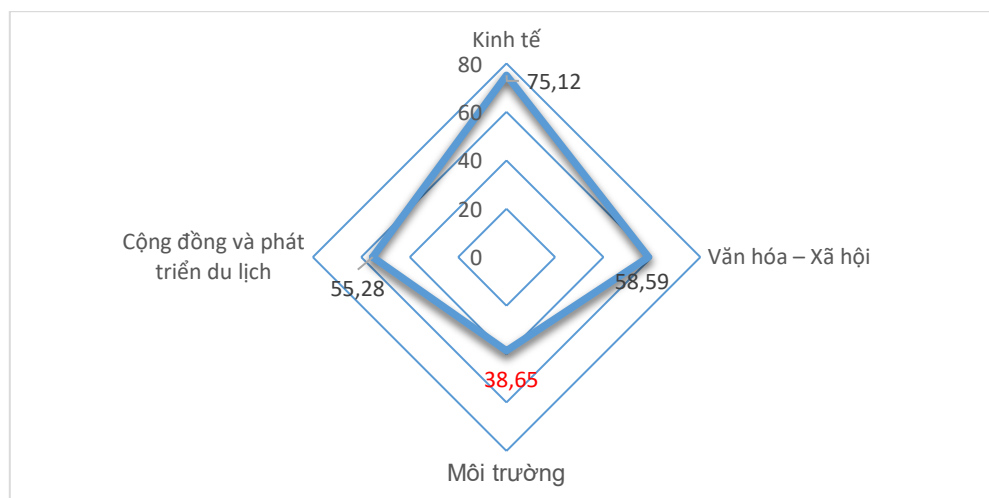
Bảng 4. Điểm bền vững của mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại Phú Quốc

Nội dung đánh giá	Phát triển du lịch bền vững	Kinh tế	Văn hóa – Xã hội	Môi trường	Cộng đồng và phát triển du lịch
Điểm bền vững	62,58	75,12	58,59	38,65	55,28
Trạng thái bền vững	Tiềm năng	Tiềm năng	Trung bình	Không bền vững tiềm tàng	Trung bình

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Kết quả tính toán cho thấy tất cả các mức điểm sự bền vững đều nằm trong khoảng 41-60 (Trung bình) và 61-80 (Bền vững tiềm năng), ngoài ra một số điểm đánh giá các tiêu chí thành phần và thang đo ở dưới mức trung bình (20 - 40 điểm). Cụ thể điểm của các tiêu chí **Kinh tế** có điểm bền vững là 75,12 – đạt trạng thái **bền vững tiềm năng**. Tiêu chí **Văn hóa – Xã hội** có điểm bền vững là 58,59 và tiêu chí **Cộng đồng và phát triển du lịch** là 55,28; hai tiêu chí này có điểm số nằm ở mức trung bình, tức là **chưa bền vững**. Và cuối cùng là tiêu chí **Môi trường** đạt điểm rất thấp 38,65 điểm số này chứng tỏ sự phát triển du lịch ở đảo Phú Quốc không bền vững về môi trường. Tuy nhiên nếu phân tích kỹ hơn ta có thể thấy điểm bền vững của hai tiêu chí **Văn hóa – Xã hội** và **Cộng đồng và phát triển du lịch** gần đạt điểm tuyệt đối của mức trung bình và nằm sát mức bền vững tiềm năng (61 điểm). Trong khi đó **Văn hóa – Xã hội** và **Cộng đồng và phát triển du lịch** vượt qua mức bền vững tiềm năng cần thiết (70 điểm) và có thể kết luận có khả năng duy trì ổn định trạng thái bền vững này. Biểu đồ 1 cho thấy sự so sánh trực quan giữa mức độ bền vững của các khía cạnh này, các điểm bền vững tiến càng sát về mốc 100 thì càng bền vững.

Điểm bền vững chung của cả mô hình phát triển du lịch tại đảo Phú Quốc là **62,58** từ đó có thể kết luận rằng mô hình du lịch này đạt trạng thái **bền vững tiềm năng**. Bền vững tiềm năng được hiểu là khả năng đạt được trạng thái bền vững trong tương lai và đang duy trì một cách ổn định các yếu tố tạo nên sự bền vững, tuy nhiên điểm du lịch Phú Quốc vẫn chưa chạm đến mức bền vững tiềm năng cần thiết (70 điểm). Phần dưới sẽ phân tích kỹ hơn về các khía cạnh thiếu bền vững và một số vấn đề còn tồn tại của các khía cạnh được đánh giá là bền vững.



Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả

Biểu đồ 1. Mức độ bền vững của các tiêu chí lớn

2.3.1. Trạng thái bền vững của tiêu chí Kinh tế

Du lịch Phú Quốc trong giai đoạn 2010 – 2015 phát triển khá nhanh, cụ thể số lượng du khách quốc tế đến Phú Quốc năm 2015 đạt 163.000 lượt khách tăng bình quân 117,3% và du khách nội địa năm 2015 đạt 687.000 lượt khách tăng 132,8% /năm [1]. Do lợi thế về cảnh quan biển đảo, kết hợp với các sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, đa dạng nên khách đến và nghỉ lại cao hơn và chi tiêu nhiều hơn cho các dịch vụ du lịch khác (doanh thu tăng bình quân 143,0%/năm, cao hơn tốc độ tăng về lượng khách [1]). Trong thời gian tới cùng với sự đầu tư phát triển nâng cao chất lượng phục vụ tại các điểm du lịch, du khách nội địa sẽ tăng trưởng ổn định khi thời gian rảnh và thu nhập đảm bảo hơn, đồng thời khách nội địa sẽ đa dạng và phong phú hơn.

Cùng với sự phát triển về số lượng du khách, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch phát triển với tốc độ nhanh bình quân 116,38%. Theo chi cục thống kê Phú Quốc, năm 2010 toàn huyện có 74 cơ sở lưu trú, có 1.552 phòng, với 2.607 giường thì đến năm 2015 có 158 cơ sở lưu trú, có 5.000 phòng với 9.425 giường [1]. Đây là kết quả của hoạt động đầu tư của tất cả các thành phần kinh tế đều tham gia kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống. Mặc dù các cơ sở lưu trú thì nhiều, song quy mô nhỏ, phần lớn từ 6 - 45 phòng, số khách sạn có quy mô trên 100 phòng rất ít. Điều đó đặt ra cho huyện đảo là cần ưu tiên phát triển các khách sạn cao cấp, đúng tiêu chuẩn quy định, hạn chế việc xây dựng các nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ có quy mô nhỏ.

Khía cạnh **Kinh tế** có mức độ điểm bền vững chung là 75,12 đạt mức độ bền vững tiềm năng. Điều này khẳng định sự phát triển du lịch Phú Quốc đã và đang cho thấy những tác động thật sự tích cực đối với người dân sinh sống tại đây. Tất cả người dân địa phương được khảo sát đều cho rằng du lịch giúp gia đình họ có thu nhập ổn định, đóng góp lớn vào sự tăng trưởng kinh tế của địa phương, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Bảng 5. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Kinh tế

Tiêu chí	Điểm bền vững	Tiêu chí thành phần	Điểm đánh giá	Thang đo	Điểm đánh giá
Kinh tế	75,12	Ổn định thu nhập	78,18	Sự ổn định thu nhập hộ gia đình từ khi làm du lịch	78,21
				Thu nhập từ du lịch tốt hơn nghề truyền thống	80,66
		Phân phối thu nhập	72,00	Người dân giữ lại được phần lớn doanh thu du lịch	73,45
				Chính sách thuế, phí về du lịch hợp lý	62,32

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

Mặc dù lợi ích kinh tế của du lịch là không phải bàn cãi nhưng chính sách về mặt kinh tế lại chưa có được sự đồng thuận của đa số người dân, sự hợp lý của chính sách thuế và phí cho du lịch chỉ được đánh giá ở mức trung bình và chưa đáp ứng được yêu cầu về mặt kinh tế, sự phân nân của họ tập trung vào hai ý kiến. Thứ nhất, chính sách thuế phí không hợp lý và cân xứng với sự hỗ trợ của nhà nước cho việc làm du lịch, điều này dễ hiểu bởi nhà nước bắt đầu thực hiện thu thuế chỉ khi du lịch tại đây đã phát triển, trong khi hầu như toàn bộ việc tổ chức và thực hiện đều do người dân tự vận động và tranh thủ sự giúp đỡ của làng xóm từ đầu, sự hỗ trợ của nhà nước cho người dân phát triển du lịch là rất hạn chế. Thứ hai, có quan điểm cho rằng du lịch tại Phú Quốc là du lịch homestay, khách du lịch trực tiếp ăn ngủ và trải nghiệm cuộc sống cộng đồng địa phương vì vậy chỉ có thể coi như khách trong nhà, việc thu thuế là bất hợp lý. Mặt khác, nhóm phát hiện ra rằng thuế du lịch tại đây là không cao và khá có lợi cho phía cộng đồng, cụ thể một hộ gia đình làm du lịch homestay chỉ phải đóng thuế môn bài khoảng 1.000.0000 đồng/năm và sự phân nân của người dân địa phương không nhằm vào lượng thuế phải đóng. Vấn đề này yêu cầu cần phải có cách giải quyết hợp cả lý và tình.

2.3.2. Trạng thái bền vững của tiêu chí Văn hóa – Xã hội

Bảng 6. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Văn hóa – Xã hội

Tiêu chí	Điểm bền vững	Tiêu chí thành phần	Điểm đánh giá	Chỉ số/Thang đo	Điểm đánh giá
Văn hóa – Xã hội	58,59	Mức độ bảo tồn đặc trưng văn hóa địa phương	55,11	Trang phục	56,21
				Bài hát	43,45
				Lễ hội truyền thống	65,17
		Tác động bên ngoài đến văn hóa	62,05	Sự mâu thuẫn văn hóa giữa các dân tộc tại địa phương	52,48
				Sự xuất hiện của văn hóa khác	66,25
		Ý thức lưu giữ văn hóa dân tộc	66,21	Truyền tải văn hóa địa phương cho khách du lịch	61,28
				Lưu giữ văn hóa của người trẻ	65,86
		Đóng góp kinh tế cho bảo tồn tài nguyên nhân văn	62,24	Duy trì giao lưu văn hóa từ nguồn thu du lịch	62,24
		Cơ hội giáo dục	85,64	Nói và viết tiếng Anh	86,55
				Đa dạng hóa các loại hình đào tạo	82,41
		Đời sống dân cư	72,72	Cải tạo nhà cửa	81,72
				Nước sạch	83,79
				Dịch vụ y tế	72,76
				Điện	54,14
				Mua hàng tiêu dùng	67,24
		An ninh trật tự	36,24	Mức độ thường xuyên xảy ra trộm cắp	36,24

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

Du lịch tác động đến việc giải quyết công ăn việc làm và đem lại thu nhập cho lao động địa phương, tỷ lệ lao động địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch rất cao và thu nhập bình quân đầu người

đạt Về tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 2,9% vào năm 2010 xuống còn 1,29% vào năm 2015 theo tiêu chí hiện nay [5]. Điều đó, chứng tỏ du lịch phát triển đã góp phần giải quyết công ăn việc làm và đem lại nguồn thu nhập cao cho lao động tại địa phương.

Văn hóa là một khía cạnh mờ nhạt trong phát triển du lịch tại Phú Quốc, mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại đây còn được gọi là du lịch sinh thái, du lịch làng nghề,... Các yếu tố về văn hóa không được người dân chú trọng bảo vệ và lưu giữ một cách có ý thức, các tác động bên ngoài gần như ảnh hưởng rất nhiều đến các giá trị văn hóa tại địa phương. Tại Phú Quốc có nhiều người từ các vùng, miền khác nhau hội tụ, cùng sinh sống và kết quả đánh giá cho thấy có sự mâu thuẫn giữa các cộng đồng tại đây (giữa người sinh sống lâu năm và người mới đến). Mặc dù cuộc sống hiện nay mang theo nhiều nền văn hóa mới lạ và hiện đại, người trẻ ở Phú Quốc vẫn có ý thức gìn giữ văn hóa truyền thống ở mức trung bình 58,59/100 điểm. Điểm trừ về mặt bảo tồn đặc trưng văn hóa là việc tiếp nối các bài hát truyền thống của người dân địa phương, tiếp thu văn hóa ngoại lai. Thực tế cho thấy, rất ít các bài hát, điệu múa vùng miền chỉ còn lại rất ít trong nội dung biểu diễn văn hóa cho khách du lịch xem, các tiết mục biểu diễn thường bị pha tạp từ các dân tộc khác nhau và có sự “cách tân” trong giai điệu và lời hát. Điều này phần nào đó khiến khách du lịch ít có thiện cảm hơn và không hài lòng theo mong muốn của họ.

Ngoài ra, nguồn thu từ các hoạt động du lịch dành cho văn hóa chỉ là thù lao từ các buổi biểu diễn văn nghệ, không có bất kỳ hoạt động bảo tồn hay truyền dạy văn hóa nào nhận được sự hỗ trợ về mặt kinh tế.

Tuy nhiên, các tác động tiêu cực trong quá trình phát triển như: vấn đề an ninh trật tự tại địa phương, vấn đề về người nhập cư, vấn đề về giá cả sinh hoạt... đã bắt đầu xuất hiện. Kết quả khảo sát cho thấy, du lịch đã làm hàng hóa trở lên khan hiếm và tăng giá gây khó khăn cho đời sống người dân địa phương, nhất là mùa du lịch cao điểm, có 63,1% người tham gia khảo sát đồng ý với nhận định này. Ý kiến của người dân về việc du lịch làm tăng tỷ lệ tội phạm cũng tương đối cao, với 74,7% số người đồng ý.

2.3.3. Trạng thái bền vững của tiêu chí Môi trường (Chưa bền vững)

Phú Quốc có 120 km bờ biển, sở hữu nhiều bãi biển đẹp, trải dài với nhiều đảo còn tự nhiên, hoang sơ. Khí hậu mát mẻ quanh năm và là nơi có nhiều rừng nguyên sinh, sông, suối, nhiều di tích mang đậm nét văn hóa, tạo thuận lợi cho việc khai thác, phát triển du lịch. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường biển do rác thải là một trong những yếu tố cản trở sự phát triển của ngành du lịch Phú Quốc. Theo thống kê sơ bộ 2016, hiện mỗi ngày trên huyện đảo Phú Quốc có khoảng 180 tấn rác được thải ra, trong khi đó năng lực thu gom của các đơn vị chỉ đạt trên 50% [5]. Trên địa bàn huyện chưa được đầu tư nhà máy xử lý rác thải nên đa phần rác thải thu gom được phải xử lý bằng cách đốt hoặc đưa về tập trung tạm thời ở 2 bãi rác thuộc thị trấn An Thới và xã Cửa Cạn. Số rác thải chưa được thu gom và nước thải chưa qua xử lý trôi dạt trong tự nhiên, theo các cống, kênh rạch, sông ngòi trôi thẳng ra biển gây ô nhiễm môi trường sinh thái biển của Phú Quốc.

Lượng rác thải từ hoạt động du lịch có xu hướng tăng nhanh, mức tăng trưởng bình quân là 32,5%/năm giai đoạn 2010 – 2015. Nếu như 2010 lượng rác thải từ hoạt động du lịch là 97 tấn thì đến năm 2015 là 396 tấn gấp 3 lần so với năm 2010. Lượng nước thải cũng có mức tăng trưởng bình quân 32,6%. Lượng nước thải này kết hợp với lượng nước thải sinh hoạt và sản xuất của người dân hầu hết chỉ được xử lý thô sơ, lắng đọng rồi sau đó thải ra kênh, biển; đã góp phần làm gia tăng hàm lượng các chất ô nhiễm có trong môi trường nước, gây ảnh hưởng đến chất lượng nước trong khu vực.

Kết quả tính toán cho thấy, điểm bền vững chung của tiêu chí **Môi trường** chỉ đạt 38,65 điểm – chưa bền vững. Hầu hết kết quả đánh giá không thể làm hài lòng khi số lượng các biến thang đo và tiêu chí có điểm đánh giá ở mức trung bình lại chiếm ưu thế. Trong đó, tiêu chí *Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường* được đánh giá < 40 điểm, trong đó thấp nhất là *Xử lý rác thải* (22,28 điểm) và tiêu chí *Ảnh hưởng của bê tông hóa đến cảnh quan và môi trường* với 32,68 - ở mức dưới trung bình. Thực tế cho thấy, rất nhiều bãi biển, rừng phòng hộ,... đã bị lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng thành nhà hàng, khách sạn, bãi đỗ xe cho du khách và các công trình bê tông xuất hiện ngày càng nhiều làm ảnh hưởng lớn tới cảnh quan của huyện đảo, ngoài ra số lượng cây xanh giảm nhiều khiến hình ảnh Phú Quốc không còn đẹp như trước đây. Ý thức của người dân và khách du lịch tại Phú Quốc được đánh giá chưa cao, hầu hết các ý kiến đều cho rằng khách du lịch nước ngoài có ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh chung so với khách du lịch trong nước. Trong khi đó nhận thức về việc bảo vệ môi trường từ phía chính quyền và cộng đồng địa phương là khá tốt, người dân thường xuyên được nhắc nhở về vấn đề môi trường trong các cuộc họp phường, xã; có một số lượng đáng kể poster tuyên truyền về bảo vệ môi trường tại điểm du lịch và đặc biệt luôn có các buổi

dọn vệ sinh chung do Đoàn thanh niên xã thực hiện đều đặn vào chủ nhật hàng tuần trong một vài năm trở lại đây. Vấn đề đáng lưu tâm nữa là xử lý rác thải, theo đánh giá của người dân địa phương rác thải tại đây vẫn được xử lý một cách thô sơ, dù có bãi rác tập trung nhưng thông thường rác thải sinh hoạt vẫn được xử lý bằng cách đốt, dễ gây ô nhiễm đất trồng trọt nếu nơi xử lý ở gần ruộng nương và còn ảnh hưởng đến các vùng đất thấp hơn. Chính quyền địa phương chưa có quy hoạch xử lý rác thải cho Phú Quốc và các hoạt động du lịch tự phát của người dân trên đảo gây ra lo ngại về mặt môi trường trong tương lai.

Bảng 7. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Môi trường

Tiêu chí	Điểm bền vững	Tiêu chí thành phần	Điểm đánh giá	Chỉ số/Thang đo	Điểm đánh giá
Môi trường	38,65	Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và môi trường	28,68	Bảo vệ rừng	52.07
				Bảo vệ đất nông nghiệp	38.97
				Ảnh hưởng của bê tông hóa đến cảnh quan và môi trường	35.68
				Xử lý rác thải	22.28
		Ý thức bảo vệ môi trường	58,22	Tuyên truyền bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương	62.72
				Ý thức của khách du lịch	42.24
				Hành động của cộng đồng địa phương	68.12

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

2.3.4. Trạng thái bền vững của tiêu chí Cộng đồng và phát triển du lịch

Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch đã trở thành một tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi đối với mục tiêu bền vững (Uzun, 2015; Lin & Lu, 2012), sự tham gia của cộng đồng địa phương quyết định sự duy trì ổn định các hoạt động du lịch, nhất là với mô hình du lịch dựa vào cộng đồng. Khía cạnh bền vững cuối cùng được đưa ra đánh giá nhằm vào năng lực thực hiện các hoạt động du lịch của cộng đồng và sự hỗ trợ cộng đồng địa phương từ phía chính quyền. Kết quả đánh giá cho thấy còn nhiều vấn đề cần phải cải thiện để giúp cho mô hình Phú Quốc bền vững từ khía cạnh này. Trong 3 biến thang đo của tiêu chí *Tương tác giữa người dân và khách du lịch* thì 2 biến được đánh giá ở mức trung bình (40-60 điểm) là *Thái độ phản ứng khi gặp khách du lịch* và *Khả năng sử dụng tiếng Anh*, *Giao lưu văn hóa* là kém nhất với 32,58 điểm. Cụ thể cho tình trạng này, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn một số khách du lịch, theo đánh giá của họ người dân Phú Quốc thường không chủ động trong việc tương tác với khách du lịch và không thể hiện được sự niềm nở cần thiết. Theo quan sát của nhóm nghiên cứu, các quầy hàng lưu niệm, sản phẩm du lịch thường không chuyên nghiệp, thiếu tính thẩm mỹ, ít thu hút được hoạt động thăm quan và nhu cầu mua đồ của khách. Bên cạnh đó các sản phẩm được bày sẵn và thường thiếu sự tư vấn hay giải thích của người bán hàng về ý nghĩa và giá trị của chúng làm cho khách du lịch khá khó khăn khi lựa chọn. Một vấn đề khác về tương tác giữa người dân và khách du lịch là tiếp cận các buổi giao lưu văn hóa chưa thực sự dễ dàng, các buổi văn nghệ này chỉ biểu diễn khi có lễ hội được tổ chức tại địa phương. Ngoài ra, khả năng sử dụng tiếng Anh của người dân còn khá hạn chế khi mà đây là một điểm du lịch khá hấp dẫn du khách nước ngoài (48,32 điểm).

Bảng 8. Điểm bền vững và điểm đánh giá các tiêu chí về Cộng đồng & Phát triển du lịch

Tiêu chí	Điểm bền vững	Tiêu chí thành phần	Điểm đánh giá	Thang đo	Điểm đánh giá
Cộng đồng và phát triển du lịch	58,38	Tương tác giữa người dân và khách du lịch	48.53	Thái độ phản ứng khi gặp khách du lịch	56.90
				Khả năng sử dụng tiếng Anh	48.32

				Giao lưu văn hóa với khách du lịch	32.58
		Hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương	52.00	Lợi ích nhận được từ các khóa học du lịch	73.45
				Hỗ trợ khác của nhà nước	15.52
				Tiếp thu ý kiến người dân	73.45
		Sức tải du lịch	63.29	Sự đáp ứng nhà ở homestay khi quá đông khách du lịch	82.41
				Sự đáp ứng địa điểm tổ chức các hoạt động giải trí khi quá đông khách du lịch	85.86

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả

Có thể nói các vấn đề về năng lực thực hiện du lịch của cộng đồng địa phương đã được quan tâm một cách đúng mực. Nhiều khóa học ngắn đào tạo về du lịch cộng đồng, du lịch homestay,... đã được mở để trang bị kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho người dân và được đón nhận. Theo tìm hiểu, các lớp học được tổ chức nghiêm túc bởi cơ quan quản lý huyện doanh nghiệp, cơ quan quản lý du lịch của địa phương,... đảm bảo chất lượng với sự tham gia của giảng viên của một số trường đại học, cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành cho người học và thường xuyên mở thêm các lớp mới cho những người chưa được tham gia. Người dân địa phương đánh giá cao về lợi ích của các khóa học này đối với công việc của gia đình họ với 73,45 điểm. Bên cạnh đó chính quyền địa phương thường xuyên có các buổi họp chung giữa các hộ gia đình nhằm tiếp thu ý kiến người dân (đạt 73,45 điểm - Tốt). Ở khía cạnh này còn cho ta một tiêu chí thành phần được đánh giá với số điểm cao nhất, đó là *Sức tải du lịch* với 63,29 điểm – rất tốt, thực tế khách du lịch đến thăm quan Phú Quốc ngày càng đông nhưng khả năng phục vụ một lượng khách rất lớn vào ngày cuối tuần và các kỳ nghỉ lễ vẫn được đảm bảo. Cuối cùng, nằm trong nhóm các tiêu chí về hỗ trợ làm du lịch cho người dân địa phương là chỉ tiêu được đánh giá ở mức thấp nhất – *Hỗ trợ khác của nhà nước* chỉ đạt 15,54 điểm (rất kém). Hỗ trợ của nhà nước được hiểu là các hỗ trợ ngoài giáo dục về du lịch và tiếp thu xử lý ý kiến của cộng đồng địa phương, như hỗ trợ về vốn, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hỗ trợ tiếp thị du lịch,... Theo tìm hiểu của nhóm nghiên cứu, lĩnh vực duy nhất nhận được sự hỗ trợ về vốn là nông nghiệp, thường là vay ưu đãi, điều này khá khó hiểu khi du lịch vốn là ngành có tiềm năng phát triển và đem lại lợi ích lớn cho địa phương lại không được quan tâm một cách phù hợp, các hộ gia đình tại Phú Quốc tự bỏ vốn và tranh thủ sự giúp đỡ khác để xây dựng, cải tạo các nhà ở homestay và trang thiết bị phục vụ du lịch. Chỉ có một số hộ dân làm du lịch lâu năm nhiều kinh nghiệm có khả năng kết nối với các công ty du lịch để tiếp thị và đón nhận khách du lịch, rất nhiều hộ còn khó khăn trong vấn đề hợp tác làm ăn và chỉ trông chờ vào sự hấp dẫn du lịch tại địa phương và giới thiệu của các du khách cho người quen. Thực tế cho thấy, các gia đình làm du lịch tốt và giàu có nhất là những hộ có sự móc nối chặt chẽ với các công ty du lịch.

Tóm lại, cách thức làm du lịch tại Phú Quốc còn nhiều vấn đề thiếu chuyên nghiệp, cách làm việc của cộng đồng địa phương còn tùy tiện và chưa được tổ chức một cách khoa học. Một phần do nhận thức của người dân chưa đầy đủ và các kiến thức, kỹ năng du lịch chưa được đào tạo bài bản, sự tham gia của nhà nước và doanh nghiệp còn hạn chế trong khi cộng đồng địa phương chưa có được sự hỗ trợ phù hợp. Sự tham gia thụ động của chính quyền địa phương không những không có kết quả tích cực mà còn có thể gây sự lo ngại làm ảnh hưởng đến chính hoạt động du lịch hiện đang ổn định của các hộ dân. Hiện nay du lịch Phú Quốc còn phát triển mạnh mẽ là do nhận thức và tư duy kinh tế, du lịch của chính người dân, do cơ cấu tự tổ chức và quản lý cộng đồng chặt chẽ của cộng đồng địa phương. Việc chưa thật sự có triển khai về quy hoạch du lịch khiến cho các vấn đề tiêu cực diễn biến ngày càng xấu đi.

Chương 3: GIẢI PHÁP CẢI THIỆN DU LỊCH PHÚ QUỐC THEO HƯỚNG BỀN VỮNG



3.1. Căn cứ xây dựng giải pháp phát triển du lịch Phú Quốc theo hướng bền vững

3.1.1. Quan điểm phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang

Sau khi thực hiện "Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2001 – 2010" được phê duyệt, ngành du lịch tỉnh Kiên Giang đã đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển quan trọng, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Trong định hướng phát triển du lịch Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, du lịch được phát triển theo các quan điểm sau:

Tranh thủ thời cơ, khắc phục hạn chế, phát huy các thành tựu kinh tế - xã hội đạt được, huy động mọi điều kiện, nguồn lực để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn để đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững, sớm đưa du lịch Kiên Giang trở thành một trung tâm du lịch khu vực đồng bằng sông Cửu Long và trung tâm du lịch hấp dẫn nhất khu vực Nam Bộ.

Thực hiện chiến lược phát triển thị trường khách du lịch Phú Quốc là tăng nhanh số lượng khách du lịch quốc tế là cơ bản, ổn định thị trường khách du lịch trong nước để tạo bước đột phá trong du lịch.

Đa dạng hóa và có trọng tâm về thị trường khách du lịch, loại hình dịch vụ và sản phẩm du lịch để tạo bước phát triển đột phá trong du lịch. Chú trọng công tác đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao tại các khu, tuyến, điểm du lịch trọng điểm để làm điểm nhấn thu hút khách du lịch, đặc biệt là xây dựng các sản phẩm du lịch gắn liền với tài nguyên biển đảo và sinh thái trở thành thương hiệu của Phú Quốc.

Phát triển du lịch gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện đảo. Phát triển du lịch phải gắn với giải quyết công ăn việc làm, chú trọng cải thiện cơ sở hạ tầng và nâng cao đời sống người lao động.

Phát triển du lịch phải gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, bảo tồn tài nguyên nhân văn.

Phát triển du lịch kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ an ninh, chính trị; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

3.1.2. Phương hướng và mục tiêu phát triển du lịch

Kế hoạch nhằm thực hiện nghị quyết 04-NQ/TW của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch đến năm 2020 đã chỉ rõ các mục tiêu và phương hướng hoạt động của du lịch như sau:

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng với tốc độ phát triển nhanh và bền vững. Phát huy hiệu quả sự liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh thành, vùng kinh tế trọng điểm khu vực đồng bằng sông Cửu Long, giữa các vùng du lịch trọng điểm quốc gia; đẩy mạnh liên kết hợp tác, làm đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp ký kết hợp tác du lịch với các doanh nghiệp bạn Campuchia, Malaysia, Thái Lan,....

Đồng thời xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, khai thác hiệu quả các điểm du lịch hiện có, tạo thêm một số điểm du lịch mới, hấp dẫn; sản phẩm du lịch đa dạng, có chất lượng cao, tạo lập được sản phẩm du lịch đặc thù và cạnh tranh được với các nước trong khu vực.

Tập trung mọi nguồn lực để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về du lịch của huyện đi đôi với công tác đào tạo và phát triển nguồn lao động phục vụ ngành du lịch. Ưu tiên thu hút, chọn lựa các dự án đầu tư du lịch cao cấp và các sản phẩm, dịch vụ đa dạng, đồng bộ, có sức hấp dẫn và tính cạnh tranh cao để thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nhanh số lượng cơ sở lưu trú, nhà hàng, tụ điểm vui chơi, giải trí, các cơ sở dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, phục vụ chuyên nghiệp,... đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng nhanh của du khách.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án có quy mô lớn gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, tạo bước đột phá mới và có tính chiến lược trong phát triển du lịch.

3.2. Đề xuất một số giải pháp cải thiện tính bền vững của du lịch Phú Quốc

3.2.1. Giải pháp về nâng cao tính bền vững cho nhóm tiêu chí Môi trường

Một hệ thống bền vững về môi trường phải duy trì nền tảng nguồn lực ổn định, tránh khai thác quá mức các hệ thống nguồn lực tái sinh hay những vận động tiềm ẩn của môi trường và việc khai thác các nguồn lực không tái tạo không vượt quá mức độ đầu tư cho sự thay thế một cách đầy đủ. Điều này bao gồm việc duy trì sự đa dạng sinh học, sự ổn định khí quyển và các hoạt động sinh thái khác mà thường không được coi như các nguồn lực kinh tế. Để đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững:

- Quy hoạch là một trong những nội dung quan trọng đầu tiên để đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Phải có giải pháp hữu hiệu để quản lý và phát triển du lịch theo đúng quy hoạch đã xây dựng. Cần

xây dựng các quy hoạch chuyên ngành khác: quy hoạch hệ thống làng nghề nhất là những làng nghề đã được Nhà nước quy hoạch, hệ thống siêu thị, nhà hàng có món ăn dành cho người châu Âu, điểm mua sắm làm phong phú các dịch vụ du lịch Phú Quốc.

- Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các điểm du lịch, bãi biển,... bằng việc triển khai nhiều biện pháp làm sạch, đẹp môi trường, đặc biệt là môi trường biển; thực hiện nghiêm các biện pháp chế tài trường hợp gây ô nhiễm môi trường, lấn chiếm trái phép (hiện nay Phú Quốc đã có đủ chế tài để xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường nhưng hình thức xử lý mới ở góc độ nhắc nhở, tuyên truyền là chính – Phạm Văn Nghiệp); Đồng thời, phải xử lý và hạn chế chất thải; giảm thiểu ô nhiễm bằng việc sử dụng hóa chất, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, tăng cường bán sản phẩm du lịch xanh,...

- Cần xây dựng kế hoạch phát triển du lịch gắn với điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng tiêu cực đang diễn ra tại Phú Quốc và khu vực đồng bằng Sông Cửu Long như: sự xâm nhập mặn, mực nước biển tăng cao, ...;

- Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, tôn tạo các khu danh thắng thông qua các chỉ tiêu về quy mô đầu tư, số lượng và chất lượng các công trình được quy hoạch tu bổ; xây dựng giải pháp cho công tác tôn tạo các khu danh thắng, các khu di tích lịch sử nhằm đảm bảo công tác bảo tồn các giá trị của nguồn tài nguyên;

- Đánh giá chất lượng các dự án ảnh hưởng tới môi trường du lịch; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công nghệ, thiết bị, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và khả năng ứng phó với sự cố môi trường của các cơ sở kinh doanh du lịch;

- Các nhà khoa học, thanh tra, quản lý phải thường xuyên thực hiện đánh giá chất lượng vệ sinh môi trường của địa phương, đảm bảo vận hành tốt hệ thống xử lý chất thải, các chỉ tiêu môi trường nằm ở mức cho phép và khắc phục được các sự cố môi trường một cách kịp thời;

- Hiện nay tỉnh Kiên Giang đã có quy hoạch du lịch Phú Quốc trở thành điểm du lịch quốc gia, trong quy hoạch cần thể hiện nhận thức đúng mực hơn về tác động của môi trường đối với tương lai, phải có sự tham gia tích cực và phối hợp của cả chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường;

- Cuối cùng, trong tương lai khi hạ tầng cơ sở đổi mới và hiện đại, nên có hướng phát triển du lịch dựa vào các nguồn năng lượng tái tạo, áp dụng công nghệ hiện đại giám sát và quản lý môi trường.

3.2.2. Giải pháp về nâng cao tính bền vững cho nhóm tiêu chí Cộng đồng & Phát triển du lịch

Các giải pháp sau đây nhằm nâng cao sự chuyên nghiệp trong cách vận hành du lịch, năng lực thực hiện các hoạt động du lịch của cộng đồng và một số vấn đề khác trong sự tham gia của các bên vào du lịch

- Đề thu hút du khách, mỗi địa phương đều xây dựng những sản phẩm độc đáo, mang đậm bản chất văn hóa của địa phương mình. Cần xác định rõ các sản phẩm du lịch đặc trưng của từng địa phương của đảo Phú Quốc để phát triển các sản phẩm theo thứ tự ưu tiên; cần phát triển tour du lịch lặn ngắm san hô và câu cá trên biển tại đảo Hòn Thơm,... Vì vậy, cần phải có sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển du lịch có liên quan đến cộng đồng địa phương;

- Cần có thái độ ứng xử thân thiện, tôn trọng và hỗ trợ du khách trong quá trình tham quan, tìm hiểu tại địa phương; hiểu biết về nguồn tài nguyên và giới thiệu đến với du khách; tham gia hoạt động du lịch một cách có tổ chức, tránh tình trạng tự phát, gây lộn xộn, thiếu văn minh,... Bên cạnh đó, cộng đồng cần tham gia vào tất cả các giai đoạn của việc lập kế hoạch bao gồm: việc đánh giá nguồn lợi, xác định các vấn đề, định nghĩa những hành động để giải quyết chúng.

- Xã hội hóa và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, hướng tới sản phẩm có giá trị cao, tạo được lợi thế so sánh với các địa phương khác, tăng sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch nhằm thu hút du khách, tạo nhiều công ăn việc làm, đóng góp vào sự nghiệp phát triển du lịch của địa phương một cách bền vững;

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực du lịch phải hướng đến 2 mục tiêu cơ bản là giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, thái độ giao tiếp ứng xử với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động du lịch cho đội ngũ cán bộ, công chức và việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng kinh doanh cho lao động du lịch trực tiếp và cộng đồng địa phương nhằm thực hiện phương châm “*mỗi người dân là một đại sứ du lịch của Phú Quốc*”.

- Phát triển du lịch cần có sự liên kết hợp tác của cộng đồng địa phương và các đối tượng liên quan. Để phát triển du lịch bền vững cần phải kết hợp hai mục tiêu bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên với phát triển cộng đồng. Vì vậy, cần phải tăng cường thực hiện hiệu quả hoạt động liên kết giữa các bên liên quan: nhà nước, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương. Cần nâng tầm từ “hỗ trợ lẫn nhau” thành” lợi ích

cùng nhau”;

3.2.3. Giải pháp về nâng cao tính bền vững cho nhóm tiêu chí Văn hóa – Xã hội

- Thực hiện duy tu bảo dưỡng, các di tích đã và đang bị xuống cấp. Để phát triển du lịch Phú Quốc theo hướng bền vững là tập trung xây dựng một số khu vui chơi giải trí tổng hợp với nhiều loại hình kết hợp giữa tính dân tộc và hiện đại.

- Cuối cùng là cộng đồng dân cư địa phương cần tăng cường tương tác với du khách thông qua thái độ ân cần, thân thiện, giúp đỡ du khách tìm hiểu và tuân thủ các tập tục địa phương; sẵn sàng tham gia các hoạt động môi trường, ủng hộ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; có ý thức bảo vệ môi trường, văn hóa bản địa,...

3.2.4. Giải pháp về nâng cao tính bền vững cho nhóm tiêu chí Kinh tế

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành du lịch là điều kiện kinh tế chung, nếu một địa phương có tiềm năng về du lịch nhưng không có hoặc không đảm bảo được nguồn vốn để phục vụ du lịch thì cũng không thể thu hút được nhiều khách du lịch.

- Tăng cường sự đóng góp của ngành du lịch vào kinh tế của huyện đảo Phú Quốc. Chúng ta cần tiếp tục đầu tư, duy trì và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại cho ngành du lịch;

- Kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư toàn bộ hay tham gia đầu tư, thu hút sự tham gia của cộng đồng bằng các nguồn lực khác nhau (vốn, lao động) trong việc khai thác, phát triển du lịch. Nghiên cứu cho phép áp dụng cơ chế bán trái phiếu thu hút nguồn vốn nhân rồi trong dân cư đầu tư cho du lịch phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- [1]. Bộ Chính trị, 2017. Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 16/1/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- [2]. Cần Thu Văn, Nguyễn Thanh Sơn, 2015. Xây dựng phương pháp tính trọng số để xác định chỉ số dễ bị tổn thương lũ lụt lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 31, Số 1S (2015) 93-102.
- [3]. Daniela Dumbraveanu, 2004. "Principles and practice of sustainable tourism planning, in: Nationala pentru Turism, Strategia de ecoturism a României: cadru theoretic de dezvoltare, Bucuresti, Romania. pp. 77-80.
- [4]. Đại học Thương mại, Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng, Đại học Nam Hoa (Đài Loan) (2016), "Phát triển du lịch bền vững khu vực duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam", Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Đà Nẵng.
- [5]. Đào Thị Bích Nguyệt, 2012. Phát triển du lịch Nha Trang (Khánh Hòa) theo hướng bền vững. Luận văn Thạc sĩ địa lý học, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- [6]. Lê Chí Công, 2015. Xây dựng tiêu chí đánh giá du lịch bền vững: Nghiên cứu điển hình tại thành phố Nha Trang, Tạp chí Kinh tế và Phát triển - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, (217), tr.56-64.
- [7]. Nguyễn Đức Tuy, 2014. Giải pháp phát triển du lịch bền vững Tây Nguyên. Luận án Tiến sĩ, Học viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Học viện Khoa học Xã hội.
- [8]. Nguyễn Vương, 2017. Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Phú Quốc, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên.
- [9]. Thủ tướng Chính phủ, 2007. Quyết định số 01/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 01 năm 2007 về việc Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2006 - 2020.
- [10]. Thủ tướng Chính phủ, 2010. Quyết định số 633/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 5 năm 2010 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.
- [11]. UNWTO (2004), Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations, Madrid, Spain.
- [12]. UNWTO & UNEP (2015). The handbook on sustainable tourism development. ISBN: 978-1-63463-672-8